|  |  |
| --- | --- |
| UBND THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **TRƯỜNG MN SỐ 2 XÃ PÁ KHOANG** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 20 /BC-MNS2PK | *Pá Khoang, ngày 06 tháng 06 năm 2025* |

**BÁO CÁO CÔNG KHAI**

*(Theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT)*

 **MỤC 1. CÔNG KHAI CHUNG**

**I. THÔNG TIN CHUNG:**

 **1. Tên cơ sở giáo dục:** Trường mầm non Số 2 xã Pá Khoang.

 **2. Địa chỉ trụ sở:** Bản Vang, xã Pá Khoang, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

 Email: mn2pakhoang@gmail.com

 **3. Loại hình cơ sở giáo dục:** Trường mầm non công lập

**4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục**.
 **\* Sứ mạng:**

Nhà trường hướng tới xây dựng trường mầm non hạnh phúc, lây trẻ làm trung tâm mang đến một môi trường học tập và vui chơi với nhưng đồ dùng, đồ chơi hấp dẫn trẻ, để trẻ chủ động - tích cực khám phá thế giới xung quanh, tiếp thu kiến thức và có những hoạt động trải nghiệm thôi thúc khả năng sáng tạo của trẻ; Trẻ khẻo mạnh, nhanh nhẹn tham gia vào các hoạt động; Trẻ hiểu, trẻ mạnh dạn - tự tin trong giao tiếp; Tạo cho trẻ có tinh thần hợp tác trong các mối quan hệ giữa trẻ với trẻ, giữa trẻ với giáo viên, trẻ với mọi người xung quanh gần gũi trẻ từ đó trẻ có sự tôn trọng với những người xung quanh mà ở đó trẻ biết thể hiện được tình yêu thương của mình với những người khác.

Nhà trường chủ động ứng dụng tích hợp các phương thức dạy học của các nước tiên tiến trên thế giới trong quá trình phát triển chương trình giáo dục phù hợp với tình hình của đơn vị như ứng dụng một phần giáo dục STEAM trong hoạt động giáo dục.

Trẻ được chuẩn bị sẵn sàng với những phương pháp dạy học đổi mới sáng tạo, đồ dùng, dụng cụ trực quan, đầy đủ, luôn hấp dẫn và thôi thúc khả năng tự học, tư duy độc lập và cổ vũ tính sáng tạo của trẻ. Chúng tôi đề cao mối quan hệ giữa trẻ, phụ huynh và nhà trường trong việc xây dựng một môi trường giàu tình yêu thương, tính đoàn kết và tính kỉ luật cao mà ở đó trẻ biết tôn trọng bản thân và những người khác.

**\* Tầm nhìn:**

Trường mầm non Số 2 xã Pá Khoang xây dựng môi trường giáo dục “**An toàn - thân thiện - tích cực**” theo phương châm “*Giáo dục lấy trẻ làm trung tâm*” hướng tới sự phát triển toàn diện; giúp trẻ phát triển hoàn thiện thể chất cũng như những kỹ năng sống của trẻ ngay từ nhỏ. Là ngôi trường mà phụ huynh tin tưởng gửi gắm con em mình để trẻ có cơ hội phát triển một cách toàn diện về tình cảm, thể chất trí tuệ, thẩm mĩ, mối quan hệ xã hội và khả năng giao tiếp tiếng Việt thành thạo.

Chúng tôi cam kết thực hiện đúng chương trình giáo dục và tạo dựng một nền giáo dục lành mạnh trong sáng đáp ứng được nhu cầu đổi mới hiện nay, nuôi dưỡng tâm hồn và tôn trọng sự phát triển riêng của mỗi trẻ. Từ đó giúp trẻ đạt tới tiềm năng tối đa của bản thân, xây dựng nền tảng học tập trọn đời để trở thành những người có tư duy độc lập, có kỹ năng sống thật tốt, có tinh thần hợp tác; tăng cường khả năng thích ghi với biến đổi của môi trường và bối cảnh của địa phương. Phát triển toàn diện nhân cách của trẻ là nền tảng cho trẻ bước vào trường tiểu học.

**\* Mục tiêu:**

Giúp trẻ em phát triển hài hòa về các mặt thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ em vào lớp một; hình thành và phát triển ở trẻ emnhững chức năng tâm sinh lí, năng lực và phẩm chất mang tính nền tảng, những kĩ năng sống cần thiết phù hợp với lứa tuổi, khơi dậy và phát triển tối đa những khả năng tiềm ẩn, đặt nền tảng cho việc học ở các cấp học tiếp theo và cho việc học tập suốt đời.

Tiếp tục tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non người dân tộc thiểu số trên địa bàn bảo đảm cho trẻ có kỹ năng cơ bản trong việc sử dụng tiếng Việt để hoàn thành chương trình GDMN tạo tiền đề để học tập, lĩnh hội tri thức của các cấp học tiếp theo; góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống và phát triển bền vững các dân tộc thiểu số, đóng góp vào sự tiến bộ, phát triển của địa phương. Hình thành và phát triển khả năng sử dụng tiếng Việt của trẻ, chuẩn bị cho trẻ học tập ở trường Tiểu học như: Hình thành và phát triển khả năng nghe nói Tiếng Việt; Hiểu và sử dụng đúng từ ngữ và câu bằng tiếng Việt trong giao tiếp hằng ngày. Trẻ tự tin trong giao tiếp và có hứng thú khi học tiếng Việt; Có một số kỹ năng cần thiết cho việc học đọc, học viết.

Tiếp tục tổ chức thực hiện công tác bán trú với chế độ dinh dưỡng hợp lý cho trẻ mầm non để phòng, chống dịch bệnh. Bảo đảm an toàn thực phẩm, phòng chống lây nhiễm dịch bệnh Tăng cường giáo dục dinh dưỡng và phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong đảm bảo chế độ dinh dưỡng và an toàn vệ sinh thực phẩm phòng dịch bệnh cho trẻ tại gia đình.

Tăng cường công tác phối hợp liên ngành và gia đình nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non trong bối cảnh dịch bệnh.

Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, tận tâm, phòng, chống bạo lực học đường.

Mục tiêu giáo dục nhà trường đề cao giáo dục những hành vi và quy tắc ứng xử xã hội phù hợp với trình độ nhận thức của trẻ.

Thực hiện ứng dụng một phần phương pháp giáo dục STEAM trong thực hiện một số dự án, nhằm phát triển khả năng tư duy và chủ động sáng tạo của trẻ trong một số hoạt động trải nghiệm của dự án.

**5. Quá trình hình thành và phát triển:**

Trường mầm non Số 2 xã Pá Khoang đặt tại bản Bản Vang - xã Pá Khoang - thành phố Điện Biên Phủ.

Trường được thành lập và đi vào hoạt động từ ngày 19 tháng 8 năm 2016 cho đến nay theo Quyết định số 4784/QĐ-UBND ngày 19/8/20216 của Ủy ban nhân dân huyện Điện Biên.

Trường mầm non Số 2 xã Pá Khoang là đơn vị sự nghiệp công lập, trực thuộc UBND thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

Nhà trường có đội ngũ CBGV-NV đầy đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng. 100% CBGV-NV có phẩm chất đạo đức tốt, tay nghề vững vàng, có năng lực, nhiệt tình và năng động trong công tác; có kinh nghiệm trong quản lý, giảng dạy, có tinh thần trách nhiệm trong công việc.

**6. Thông tin người đại diện pháp luật:**

- Họ và tên: Phạm Thị Trinh – Chức vụ: Hiệu trưởng

- Địa chỉ, nơi làm việc: Bản Vang, trường mầm non Số 2 xã Pá Khoang, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

- Số điện thoại: 0345808388

- Email: trinhmamnon1mp@gmail.com

**7. Tổ chức bộ máy:**

\* Quyết định của nhà trường:

- Quyết định số 4784/QĐ-UBND ngày 19/8/20216 của Ủy ban nhân dân huyện Điện Biên về việc thành lập trường mầm non Số 2 xã Pá Khoang.

\* Quyết định CBQL:

- Quyết định số 5263/QĐ – UBND ngày 20/09/2016 của UBND huyện Điện Biên về việc bổ nhiệm hiệu trưởng Trường mầm non số 2 xã Pá Khoang.

- Quyết định số 3157/QĐ – UBND ngày 30/09/2021 của UBND thành phố Điện Biên Phủ về việc bổ nhiệm lại viên chức quản lý bà Phạm Thị Trinh giữ chức vụ hiệu trưởng - Trường mầm non số 2 xã Pá Khoang.

- Quyết định số 3156/QĐ – UBND ngày 30/09/2021 của UBND thành phố Điện Biên Phủ về việc bổ nhiệm lại viên chức quản lý chức bà Phạm Thị Chinh giữ chức vụ phó hiệu trưởng - Trường mầm non số 2 xã Pá Khoang.

- Quyết định số 3150/QĐ – UBND ngày 24/08/2012 của UBND huyện Điện Biên về việc điều động và bổ nhiệm chức vụ phó hiệu trưởng Trường mầm non Pu Lau xã Mường Nhà.

- Quyết định số 3075/QĐ – UBND ngày 29/10/2019 của UBND huyện Điện Biên về việc điều động phó hiệu trưởng trường mầm non xã Núa Ngam đến giữ chức vụ phó hiệu trưởng Trường mầm non số 2 xã Pá Khoang từ ngày 01/11/2019 cho đến nay.

\* Quyết định Hội đồng trường:

- Quyết định số 107/QĐ-UBND ngày 11/01/2022 của UBND thành phố Điện Biên Phủ, về việc thành lập Hội đồng trường mầm non Số 2 xã Pá Khoang, tp Điện Biên phủ, nhiệm kỳ 2022-2027.

- Biên bản phiên họp đầu tiên của Hội đồng trường nhiệm kỳ 2022-2027 ngày 19/01/2022.

- Nghị quyết phiên họp thứ nhất Hội đồng trường nhiệm kỳ 2022-2027 ngày 19/01/2022.

- Quyết định số 23a/QĐ-TrMNS2PK ngày 28/02/2022 của Hội động trường mầm non Số 2 xã Pá Khoang về việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng trường nhiệm ký 2025-2027.

- Nghị quyết phiên họp thứ hai Hội đồng trường nhiệm kỳ 2022-2027 ngày 20/02/2022.

- Các văn bản khác của cơ sở giáo dục:

+ Chiến lược phát triển cơ sơ giáo dục: Đề án số 01/ĐA-VTVL ngày 25/01/2024. Đề án điều chỉnh vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập.

+ Quy chế dân chủ: Quyết định số 56/QĐ-QCDC ngày 01/10/2024 của trường mầm non Số 2 xã Pá Khoang về việc Ban hành thực hiện dân chủ trong hoạt động của đơn vị trường mầm non Số 2 xã Pá Khoang.

+ Thông báo kế hoạch chiêu sinh: Kế hoạch số 03/KH-MNS2PK 06/06/2025 của trường mầm non Số 2 xã Pá Khoang về việc Thông báo kế hoạch chiêu sinh năm học 2025-2026.

**II. Thu, chi tài chính:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Năm 2024** | **Năm 2025 ( 6 tháng đầu năm)** |
| 1 | - Tình hình tài chính (các khoản chi phân theo): |  |  |
| - Tổng chi thường xuyên | 3.794.171.000 | 2.015.840.573 |
| - Chi con người | 3.572.159.089 | 1.891.766.801 |
| - Chi hoạt động | 53.372.018 | 10.807.722 |
| - Chi khác | 168.639.893 | 113.266.000 |
| 2 | - Các khoản thu và mức thu đối với người học (bao gồm học phí, lệ phí và tất cả các khoản thu và mức thu ngoài học phí, lệ phí (nếu có) trong năm học | 24.855.000 | 17.076.000 |
| 3 | - Chính sách và kết quả thực hiện về trợ cấp và miễn, giảm học phí  | Đạt | Đạt |
| 4 | - Số dư quỹ theo quy định, kể cả quỹ đặc thù (nếu có) | 0 | 0 |

**MỤC 2: CÔNG KHAI ĐỐI VỚI GIÁO DỤC:**

**I. Thông tin về đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên:**

**1. Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Tổng số** | **Trình độ đào tạo** |
| **TS** | **ThS** | **ĐH** | **CĐ** | **TC** | **Dưới TC** |
|  | ***Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên*** | ***23*** | ***0*** | ***0*** | ***14*** | ***6*** | ***0*** | ***3*** |
| **I** | **Giáo viên** | 15 | 0 | 0 | 14 | 01 | 0 | 0 |
| 1 | Nhà trẻ | 07 | 0 | 0 | 06 | 01 | 0 | 0 |
| 2 | Mẫu giáo | 08 | 0 | 0 | 08 | 0 | 0 | 0 |
| **II** | **Cán bộ quản lý** | 03 | 0 | 0 | 03 | 0 | 0 | 0 |
| 1 | Hiệu trưởng | 1 | 0 | 0 | 1 | 0 | 0 | 0 |
| 2 | Phó hiệu trưởng | 02 | 0 | 0 | 02 | 0 | 0 | 0 |
| **III** | **Nhân viên** | 05 | 0 | 0 | 02 | 0 | 0 | 3 |
| 1 | Nhân viên kế toán | 01 | 0 | 0 | 01 | 0 | 0 | 0 |
| 2 | Nhân viên y tế | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 3 | Nhân viên cấp dưỡng | 02 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 2 |
| 4 | Nhân viên phục vụ | 01 | 0 | 0 | 01 | 0 | 0 | 0 |
| 5 | Bảo vệ | 01 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 1 |

**2. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Năm học 2024 - 2025** |
| 1 | Cán bộ quản lý: Số lượng; tỷ lệ | - Kết quả đánh giá, xếp loại theo Chuẩn hiệu trưởng trường mầm non: Tổng số CBQL 3/3, có 3/3 CBQL được đánh giá, xếp loại: trong đó đạt mức tốt 3/3 tỷ lệ 100%; khá 0/3 tỷ lệ 0%; đạt 0/3 tỷ lệ 0%; chưa đạt 0/3 tỷ lệ 0%. |
| 2 | Giáo viên : Số lượng; tỷ lệ | - Kết quả đánh giá, xếp loại theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non: Tổng số giáo viên 15/15, có 15/15 giáo viên được đánh giá, xếp loại trong đó, đạt mức tốt 10/15 tỷ lệ 66,7%; khá 5/15 tỷ lệ 33,3%; đạt 0/15 tỷ lệ 0%; chưa đạt 0/15 tỷ lệ 0%. |

 **3. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Năm học 2024 - 2025** |
| 1 | Cán bộ quản lý | 3 |
| Số lượng hoàn thành | 3 |
| Tỷ lệ hoàn thành | 100% |
| 2 | Giáo viên hoàn thành | 15 |
| Số lượng hoàn thành | 15/15 |
| Tỷ lệ hoàn thành | 100% |

 **II. CƠ SỞ VẬT CHẤT**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **2023 - 2024** | **Đối sánh với yêu cầu theo quy định** |
| **1** | Diện tích khu đất xây dựng | 3908,3 m2 |  |
| Điểm trường trung tâm | 2253,3 m2 |  |
| Điểm trường bản Hả | 827,5 m2 |  |
| Điểm trường Co Cượm | 827,5 m2 |  |
| Diện tích bình quân cho mỗi trẻ | 2,5m2  | Đảm bảo |
| **2** | **Số lượng hạng mục thuộc các khối phòng** |  |  |
| *2.1* | *Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ* |  |  |
|  | Phòng học (nuôi dạy, chăm sóc trẻ) | 8 |  |
|  | Phòng vệ sinh | 03 | 02 phòng đảm bảo01 phòng đạt yêu cầu |
|  | Phòng ngủ | 8 | Đảm bảo |
|  | Phòng khác | 0 |  |
| *2.2* | *Khối phòng phục vụ học tập* |  |  |
|  | Phòng thể chất | 0 |  |
|  | Phòng đa chức năng (nghệ thuật) | 1 | Đảm bảo |
|  | Phòng máy tính | 1 | Đảm bảo |
| *2.3* | *Khối phòng tổ chức ăn* |  |  |
|  | Nhà bếp | 2 | Đạt yêu cầu |
|  | Nhà kho | 1 | Đạt yêu cầu |
|  | Phòng khác | 0 |  |
| *2.4* | *Khối phòng hành chính, quản trị* |  | Đạt yêu cầu |
|  | Phòng hiệu trưởng | 1 | Đạt yêu cầu |
|  | Phòng phó hiệu trưởng | 2 | Đạt yêu cầu |
|  | Văn phòng trường | 1 | Đảm bảo |
|  | Phòng hành chính quản trị | 1 | Đạt yêu cầu |
|  | Phòng bảo vệ | 0 |  |
|  | Phòng y tế | 1 | Đạt yêu cầu |
|  | Phòng nhân viên | 1 | Đạt yêu cầu |
| *2.5* | *Khối công trình công cộng* |  |  |
|  | Nhà xe giáo viên | 1 | Đạt yêu cầu |
| 3 | Số lượng thiết bị đồ dùng, đồ chơi hiện có (bộ) | 08 bộ | Tương đối đảm bảo |
| 4 | Số lượng đồ chơi ngoài trời (bộ) | 03 bộ | Đảm bảo |
| 5 | Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác |  |  |
|  | - Ti vi | 9 cái | Đảm bảo |
|  | - Đàn | 21 cái | Đảm bảo |
|  | - Loa | 6 cái | Đảm bảo |
|  | - Đầu Video/đầu đĩa | 09 cái | Đảm bảo |
|  | - Máy vi tính văn phòng |  16 bộ | Đảm bảo |
|  | - Máy chiếu đa năng | 7 cái | Đảm bảo |
|  | - Camera | 02 bộ | Đảm bảo |

**III. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung thực hiện** | **Năm học 2024-2025** |
| **I** | **Thông tin kế hoạch hoạt động giáo dục** |
| 1 | Tuyển sinh | - Đối tượng tuyển sinh: Tuyên sinh các lứa tuổi nhà trẻ và mẫu giáo- Chỉ tiêu: 91/91 trẻ đảm chỉ tiêu giao+ Nhóm từ 03-36th : 35 trẻ+ Trẻ 3-5 tuổi: 56 trẻ- Phương thức: Nộp hồ sơ- Mốc thời gian:+ Đợt 1 từ: Đợt 1: Từ ngày 01 tháng 6 năm 2024 đến ngày 30 tháng 7 năm 2024+ Đợt 2: Từ ngày 01 tháng 8 năm 2024 đến hết tháng 10 năn 2024 |
| 2 | Kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục | - Kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục nhóm 18-24th - Kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục nhóm 24-36th - Kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục lớp MGG 3,4 tuổi- Kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục lớp MGL 3,4,5 tuổi |
| **II** | **Thông tin về kết quả thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em năm học 2024-2025** |
| 1 | Tổng số trẻ em | 91 trẻ |
| 2 | Tổng số nhóm/lớp | 08 lớp |
| 3 | Số trẻ em bình quân/nhóm, lớp | 11,4 trẻ/nhóm lớp |
| 4 | Số trẻ học lớp ghép | 56 trẻ |
| 5 | Số lớp ghép | 03 lớp |
| 6 | Số trẻ học 02 buổi/ngày | 91/91 trẻ |
| 7 | Số trẻ em được ăn bán trú | 91/91 trẻ |
| 8 | Số trẻ em được theo dõi bằng biểu đồ tăng trưởng và được kiểm tra sức khỏe định kỳ, | 91/91 trẻ |
| 9 | Kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc | - Cân nặng: + Bình thường: 88/91 trẻ, chiếm 96,7% (tăng 0,3% so cùng với cùng ký năm trước). Trong đó MG: 54/56 chiếm 96,4%; NT: 34/35 chiếm 97,1%.+ Suy DD thể gầy còm nhẹ cân: 3/91 chiếm 3,3% (tăng 0,3% so cùng với cùng ký năm trước). Trong đó MG: 2/56 chiếm 3,6% ; NT: 1/35 chiếm 2,9%.- Chiều cao: + Bình thường: 88/91 trẻ, chiếm 96,7% (tăng 0,3% so cùng với cùng ký năm trước). Trong đó MG: 55/56 chiếm 98,2%; NT: 32/35 chiếm 91,4%.+ Suy DD thể thấp còi: 3/91 chiếm 3,3% (Tăng 0,3% so cùng với cùng ký năm trước). Trong đó MG: 1/56 chiếm 1,8%; NT: 2/35 chiếm 5,7%.- Cân nặng theo chiều dài: Kênh bình thường: 91/91 đạt 100% (Không tăng giảm so với cùng kỳ năm trước).- Chỉ số BMI của trẻ 5-6 tuổi: 23/23 đạt 100%. |
| 10 | Bé bé chăm | 89/91 đạt 97,8%  |
| 11 | Bé ngoan | 91/91 đạt 100% |
| 12 | Bé sạch | 91/91 đạt 100% |
| 13 | Bé an toàn | 91/91 đạt 100% |
| **III** | **Chất lượng giáo dục** |
| 1 | Trẻ đạt và chưa đạt theo mục tiêu phát triển | \* Trẻ mẫu giáo- Số trẻ mẫu giáo được đánh giá mục tiêu cuối độ tuổi: 91/91 đạt 100%; Số trẻ mẫu giáo đạt mục tiêu cuối độ tuổi 88/91 đạt 96,7%, trong đó:+ Mẫu giáo 3-4 tuổi: Số mục tiêu kiểm tra là 32MT; Số trẻ kiểm tra 11/11 trẻ; Số trẻ đạt các MT 10/11 đạt 90,9%+ Mẫu giáo 4-5 tuổi: Số mục tiêu kiểm tra là 36MT; Số trẻ kiểm tra 22/22 trẻ; Số trẻ đạt các MT 21/22 đạt 95,5%+ Mẫu giáo 5-6 tuổi: Số mục tiêu kiểm tra là 40MT; Số trẻ kiểm tra 23/23 trẻ; Số trẻ đạt các MT 23/23 đạt 100%+ Trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình GDMN là 23/23 trẻ đạt 100%.\* Trẻ nhà trẻ: Tổng số trẻ nhà trẻ được đánh giá tròn tháng: 34/35 trẻ đạt 97,1%, số trẻ đạt 33/34 là đạt 97,1% |
| 2 | Trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN | 23/23 trẻ hoàn thành Chương trình GDMN |
| 3 | Kết quả các Hội thi của cô và trẻ | \* Hội thi của trẻ- Hội thi BKBN cấp trường: 58/91 đạt 63,7%- Hội thi: Hội thi “Bé với ngày hội Văn hoá dân tộc” cấp cụm kết quả: giải ba các nội dung trò chơi: Kéo co, đạp bòng và Đi cà kheo.\* Hội thi của cô: Số giám viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp trường: 12/15 đạt 80% |

 **HIỆU TRƯỞNG**

 *(ký, ghi rõ họ và tên)*

***Phạm Thị Trinh***